

Câu	Nội dung	Điểm
1	<b>Trình bày những đặc trưng và chức năng sau đây của văn hóa Việt Nam: tính hệ thống và chức năng tổ chức xã hội; tính lịch sử và chức năng giáo dục.</b>	<b>4.00</b>
	- <i>Tính hệ thống và chức năng tổ chức xã hội:</i>	
	+ Văn hóa trước hết phải có tính hệ thống, đặc trưng này giúp phát hiện những mối liên hệ mật thiết giữa các hiện tượng, sự kiện thuộc một nền văn hóa.	0.50
	+ Nhờ có tính hệ thống mà văn hóa, với tư cách là một thực thể bao trùm mọi hoạt động của xã hội, thực hiện được chức năng tổ chức xã hội.	0.50
	+ Phát hiện các đặc trưng, những quy luật hình thành và phát triển của nó.	0.50
	+ Văn hóa thường xuyên làm tăng độ ổn định của xã hội, cung cấp cho xã hội mọi phương tiện cần thiết để ứng phó với môi trường tự nhiên và xã hội.	0.50
	- <i>Tính lịch sử và chức năng giáo dục:</i>	
	+ Tính lịch sử tạo cho văn hóa một bề dày, một chiều sâu; nó buộc văn hóa thường xuyên tự điều chỉnh tiến hành phân loại và phân bố các giá trị. Tính lịch sử của văn hóa được duy trì bằng truyền thống văn hóa.	0.50
	+ Truyền thống văn hóa tồn tại nhờ giáo dục. Chức năng này không chỉ thực hiện bằng những giá trị ổn định (truyền thống) mà còn bằng cả những giá trị đang hình thành, nó tạo thành hệ thống chuẩn mực mà con người hướng tới. Nhờ đó mà văn hóa đóng vai trò quyết định trong việc hình thành nhân cách con người.	0.50
	+ Truyền thống văn hóa là những giá trị tương đối ổn định được tích lũy và tái tạo trong cộng đồng người qua không gian và thời gian, được đúc kết thành những khuôn mẫu xã hội và cố định dưới dạng ngôn ngữ, phong tục, tập quán, nghi lễ, luật pháp, dư luận, v.v..	0.5
+ Văn hóa bao giờ cũng hình thành trong một quá trình và được tích lũy qua nhiều thế hệ. Từ chức năng giáo dục, văn hóa có chức năng phát sinh là kế thừa, để giữ lại những giá trị truyền thống cho thế hệ sau.	0.5	

	<b>Trình bày những loại hình cơ bản trong tín ngưỡng của người Việt.</b>	<b>3.00</b>
	- <i>Tín ngưỡng phồn thực</i> : Triết lý này đã tồn tại hàng nghìn năm trong lịch sử dân tộc và nó được nâng lên, trở thành những hình tượng cụ thể của biểu tượng sinh thực khí của nam và nữ nhằm mục đích cầu mong mọi sự vật đều sinh sôi, nảy nở ngày càng nhiều, thể hiện sự phồn thịnh của từng cá nhân, từng gia đình.	0.50
2	- <i>Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên</i> : + Người Việt cũng sùng bái các lực lượng tự nhiên, tuy nhiên, các lực lượng này hầu hết đều âm tính (nữ tính), vì thế có Bà Trời, Phật Bà, ma nữ, có mẫu Thiên, mẫu Địa, mẫu Thoải, mẫu Thượng Ngàn, Mây, Mưa, Sấm, Chớp, v.v. mang hình dáng của người phụ nữ. Con sông lớn, trái núi to, cột nhà chính,... được gọi là cái, nhà rông của đồng bào Tây Nguyên cũng mang dáng dấp của phụ nữ. Như vậy, văn hóa của người Việt là trọng nữ và thể hiện tính cách của phụ nữ nhiều hơn so với các dân tộc của Trung Quốc.	0.50
	+ Người Việt còn thờ cúng cả một số động vật (thờ chim, rùa, rắn, cóc, rồng, và thường thờ theo nguyên lý cặp đôi), và thực vật (cây lúa).	0.50
	+ Cây lúa là nguồn lương thực chính, chủ yếu nuôi sống con người, vì thế thời phong kiến còn có đàn thờ thần Lúa cùng với đàn thờ thần Đất (Thổ Công), Táo Quân, vì quan niệm đất có Thổ Công, sông có Hà Bá, v.v.	0.50
	- <i>Tín ngưỡng sùng bái con người</i> : + Người Việt coi trọng thờ cúng tổ tiên, do vậy, việc cúng giỗ vào đúng ngày mất của những người thân trong gia đình luôn được duy trì, họ coi đó là ngày về với tổ tiên.	0.50
	+ Đặc biệt nhất trong tín ngưỡng thờ cúng của người Việt là thờ chung một ông tổ, người khai sinh ra cả dân tộc, đó là thờ Quốc tổ Hùng vương.	0.50
	<b>Trình bày kết cấu ngôi nhà cổ truyền của người Việt để ứng phó với môi trường tự nhiên.</b>	<b>3.00</b>
3	- <i>Nhà của người Việt gồm các yêu cầu</i> : + Nền cao – để tránh ngập lụt và côn trùng – vì đa phần nhà ở của tầng lớp bình dân đều bằng đất, nhà giàu thì mới lót gạch.	0.50
	+ Mái cao – cao so với nền để mở rộng không gian, đồng thời tránh nóng trong mùa hè và có tác dụng thoát nước mưa nhanh không bị úng nước mưa trên mái làm cho mái luôn khô, chậm mục.	0.50
	- <i>Người Việt rất chú trọng đến cửa</i> . + Ngoài cửa chính cao và rộng, nhà của người Việt có nhiều cửa sổ, đa phần là các loại cửa có tính di động, sử dụng cây chống để mở, nhà cao nhưng cửa không cao vì để tránh nắng chiếu và mưa hắt.	0.50
	+ Cửa chính thường không đối diện với cửa ngõ để tránh mọi luồng khí không tốt xộc thẳng vào nhà, nếu không tránh được vì khổ đất hẹp thì	0.50

<p>người ta làm tâm bình phong để hóa giải.</p> <p>- Để phù hợp với hiện tượng thời tiết:</p> <p>+ Người Việt dùng tre đan thành tấm phên dày, che trước hiên nhà (cách giọt gianh khoảng 30 – 40 cm), làm cửa rộng để đón gió mát.</p>	0.50
<p>+ Hệ thống thông gió: đầu hồi nhà thường có một ô vuông hoặc tam giác nhỏ để thoát hơi nóng trong nhà hoặc chỗ bếp đun cũng có lỗ thoát khói như vậy.</p>	0.50